TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-PT
Ngày 11-9-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các Thẩm phán: - Bà Đỗ Thị Hà.

- Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLPT-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện HH, tỉnh TB bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 52/2023/QĐPT-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH Cơ khí HH.**

Địa chỉ: Số 191 LL, phường ĐT, thành phố TB, tỉnh TB.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **HT** - Chức vụ: Giám đốc.

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần may HB.**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp ĐT, thị trấn HH, huyện HH, tỉnh TB.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Văn D** - Chức vụ: Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Nguyễn Đăng K** - Luật sư của Văn phòng Luật sư ĐK; Địa chỉ: Số 295, phố TH, phường DV, quận CG, thành phố HN.

3. Người kháng cáo: **Công ty Cổ phần may HB**.

(Ông T, ông D có đơn xin xét xử vắng mặt; Vắng mặt: Ông K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí HH - ông HT trình bày:* Ngày 02/02/2016, Công ty TNHH Cơ khí HH (viết tắt là: Công ty HH) và Công ty cổ phần may HB (viết tắt là: Công ty HB) đã ký Hợp đồng kinh tế số 06HH-HB về việc: Thi công sản xuất, lắp dựng nhà thép tiền chế và nhân công làm phần nề. Địa điểm thi công tại Cụm Công nghiệp ĐT, huyện HH, tỉnh TB.

Sau khi Công ty HH thực hiện xong các công việc theo hợp đồng và Công ty HB đã đưa công trình vào sử dụng, giữa hai bên không hoàn thiện thủ tục quyết toán ngay mà đến tháng 10/2022 Công ty HH mới nhận được hồ sơ quyết toán từ Công ty HB. Theo Quyết toán và thanh lý Hợp đồng số 06HH-HB 2016 về việc: nhà xưởng, nhà văn phòng và các hạng mục phụ trợ vào ngày 22/01/2017, với giá trị quyết toán là 21.910.500.157 đồng (Hai mươi mốt tỷ, chín trăm mười triệu, năm trăm nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng). Hợp đồng được tự thanh lý ngay sau khi Công ty HB thanh toán 100% giá trị còn lại của hợp đồng. Mặc dù mới hoàn thiện thủ tục quyết toán vào tháng 10/2022 nhưng đều căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ có từ thời điểm khi thi công xây dựng mà công ty HH đã xuất, chuyển cho công ty HB để quyết toán.

Thực hiện theo hợp đồng, tính đến ngày 02/3/2020, Công ty HB đã thanh toán cho Công ty HH tổng số tiền là 20.800.000.000 đồng (Hai mươi tỷ, tám trăm triệu đồng) đều chuyển khoản qua tài khoản của Công ty HH đã ghi trong Hợp đồng, cụ thể:

1. Ngày 04/02/2016, tạm ứng nhà thép: 2.000.000.000 đồng

2. Ngày 14/3/2016, tiền vật tư: 100.000.000 đồng

3. Ngày 23/3/2016, tiền vật tư: 100.000.000 đồng

4. Ngày 30/3/2016, tạm ứng nhà xưởng: 250.000.000 đồng

5. Ngày 04/4/2016, tiền vật tư: 150.000.000 đồng

6. Ngày 06/4/2016, tạm ứng tiền thép: 3.500.000.000 đồng

7. Ngày 06/4/2016, tạm ứng nhân công: 300.000.000 đồng

8. Ngày 11/4/2016, tiền vật tư: 200.000.000 đồng

9. Ngày 21/4/2016, tạm ứng nhà thép: 3.000.000.000 đồng

10. Ngày 25/4/2016, tiền vật tư: 200.000 000 đồng

11. Ngày 06/5/2016, tạm ứng XDCB: 496.000.000 đồng

12. Ngày 06/5/2016, tiền vật tư: 150.000.000 đồng

13. Ngay 10/5/2016 tiền vật tư: 300.000.000 đồng

14. Ngày 24/5/2016, tiền vật tư: 400.000.000 đồng

15. Ngày 02/6/2016, tiền vật tư: 100.000.000 đồng

16. Ngày 03/6/2016, tiền vật tư: 50.000.000 đồng

17. Ngày 24/6/2016, tiền vật tư: 500.000.000 đồng

18. Ngày 07/7/2016, tiền vật tư, thiết bị phụ trợ: 822.000.000 đồng

19. Ngày 14/7/2016, tiền vật tư: 300.000.000 đồng

20. Ngày 21/7/2016, tiền vật tư: 300.000.000 đồng

21. Ngày 09/8/2016, tiền xây dựng, vật tư: 882.000.000 đồng

22. Ngày 25/8/2016, tiền vật tư: 500.000.000 đồng

23. Ngày 18/10/2016, tiền đường + xây dựng: 1.000.000.000 đồng

24. Ngày 27/10/2016, tiền đường + xây dựng: 500.000.000 đồng

25. Ngày 01/11/2016, tiền đường + xây dựng: 300.000.000 đồng

26. Ngày 09/11/2016: tiền đường + xây dựng: 500.000.000 đồng

27. Ngày 10/11/2016, tiền vật tư: 300.000.000 đồng

28. Ngày 30/12/2016, thanh toán tiền nhà thép: 1.500.000.000 đồng

29. Ngày 24/01/2017, thanh toán tiền nhà thép: 500.000.000 đồng

30. Ngày 18/12/2017, thu tiền hàng: 1.000.000.000 đồng

31. Ngày 12/02/2018, thu tiền hàng: 500.000.000 đồng

32. Ngày 02/3/2020, thu tiền hàng: 100.000.000 đồng

Như vậy, đến thời điểm hiện tại, Công ty HB còn nợ Công ty HH số tiền còn lại theo hợp đồng là: 1.110.500.157 đồng, làm tròn số là 1.110.500.000 đồng (Một tỷ, một trăm mười triệu, năm trăm nghìn đồng). Công ty HH yêu cầu Tòa án buộc Công ty HB phải trả cho Công ty HH số tiền là 1.110.500.000 đồng (Một tỷ, một trăm mười triệu, năm trăm nghìn đồng) và khoản tiền lãi suất quá hạn 1%/tháng trên số tiền 1.110.500.000 đồng (theo thỏa thuận tại Điều 11 của Hợp

đồng số 06HH-HB), tính từ ngày 01/02/2017 (tháng kế tiếp tháng quyết toán và bàn giao công trình) cho đến khi Công ty HB thanh toán xong toàn bộ số tiền gốc cho Công ty HH.

** Đại diện Công ty Cổ phần may HB - ông Trần Văn D trình bày*: Công ty HB xác nhận có ký với Công ty HH Hợp đồng kinh tế số 06HH-HB về việc: Thi công sản xuất, lắp dựng nhà thép tiền chế và nhân công làm phần nề. Hai công ty đã ký Quyết toán và thanh lý Hợp đồng số 06HH-HB 2016 với giá trị quyết toán là 21.910.500.157 đồng (Hai mươi mốt tỷ, chín trăm mười triệu, năm trăm nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng). Công ty HB đã thanh toán cho Công ty HH tổng số tiền là 20.800.000.000 đồng, số tiền còn lại Công ty HH khởi kiện yêu cầu Công ty HB phải trả là 1.110.500.157 đồng. Tuy nhiên, Công ty HH và Công ty HB mới ký hoàn thiện thủ tục quyết toán vào tháng 10/2022 cho phù hợp với các hóa đơn, chứng từ của Công ty HH. Khi ký hoàn thiện thủ tục quyết toán, Công ty HH chưa đối trừ 02 khoản tiền phải chiết khấu cho Công ty HB, gồm: Số tiền 571.783.000 đồng mà Công ty HH khấu trừ cho công ty HB theo thỏa thuận qua Gmail Công ty HH gửi cho Công ty HB vào ngày 26/8/2016 và số tiền 469.442.264 đồng đối trừ thuế GTGT vì trong quá trình thi công, Công ty HB mua sắt thép, xi măng, gạch, bê tông của nhà cung cấp khác đến công trình và chuyển tiền qua Công ty HH nhờ Công ty HH thanh toán và cả 10% thuế GTGT (thể hiện trong phần Tổng hợp quyết toán phần thép). Như vậy, Công ty HB đã trả 10% thuế GTGT cho nhà cung cấp nhưng khi quyết toán, Công ty HH tính tiếp 10% thuê GTGT cho Công ty HB; Công ty HB phải chịu 02 lần thuế GTGT nên Công ty HH phải đối trừ số tiền 469.442.264 đồng thuế GTGT cho Công ty HB. Sau khi đối trừ hai khoản chiết khấu trên, Công ty HB chỉ còn nợ Công ty HH số tiền là 69.274.893 đồng (Sáu mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng). Công ty HB nhất trí trả Công ty HH số tiền 69.274.893 đồng và tiền lãi suất 1%/tháng trên số tiền này.

Bản án số 01/2023/DS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh TB đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 113 Luật xây dựng; Điều 280 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Cơ khí HH đối với bị đơn là Công ty cổ phần may HB.

Buộc Công ty cổ phần may HB phải thanh toán trả Công ty TNHH Cơ khí HH tổng số tiền gốc còn nợ và tiền lãi theo hợp đồng thi công xây dựng là: 1.932.270.000 đồng (Một tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Về án phí: Công ty cổ phần may HB phải nộp 69.968.100 đồng, làm tròn số 69.968.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH Cơ khí HH số tiền 34.318.000 đồng (Ba mươi tư triệu ba trăm mười tám nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005937 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2023, bị đơn công ty Cổ phần may HB kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại biên bản hòa giải ngày 30/8/2023 và ngày 08/9/2023, Công ty HH và Công ty HB đều thống nhất: Công ty HB đề nghị trả cho Công ty HH số tiền 950.000.000 đồng cả gốc và lãi để thanh lý Hợp đồng số 06 HH-HB và Hợp đồng số 37 HH-HB, Công ty HH nhất trí. Số tiền còn lại trên công nợ là 160.500.157 đồng hai bên thống nhất giảm trừ công nợ, hai bên không còn nợ nần gì nhau theo Hợp đồng số 06 HH-HB và Hợp đồng số 37 HH-HB ký giữa Công ty HH và Công ty HB nữa. Đề nghị Tòa án sửa bản án sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện HH theo hướng công nhận sự thỏa thuận của Công ty TNHH Cơ khí HH và Công ty Cổ phần may HB, Công ty HB trả cho Công ty HH số tiền 950.000.000 đồng (đã thanh toán xong) và Công ty HB sẽ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hai bên cam kết không khiếu nại và khởi kiện về công nợ của hai hợp đồng 06HH-HB và 37HH-HB2016 nữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB phát biểu quan điểm: Quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm công nhận thỏa thuận của các bên đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện Công ty Cổ phần may HB có đơn kháng cáo đảm bảo về thủ tục và thời hạn kháng cáo, kháng cáo hợp lệ, được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Ông HT là đại diện Công ty TNHH Cơ khí HH và ông Trần Văn D là đại diện Công ty Cổ phần may HB vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Cơ khí HH - Luật sư Nguyễn Đăng K vắng mặt nhưng không ảnh hưởng đến xét nội dung kháng cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Tại giai đoạn phúc thẩm, đại diện Công ty TNHH Cơ khí HH và đại diện Công ty Cổ phần may HB đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, Công ty cổ phần may HB trả cho công ty TNHH cơ khí HH số tiền 950.000.000 đồng (đã thanh toán xong) để tất toán toàn bộ hợp đồng số 06HH-HB và số 37HH-HB2016, Công ty TNHH Cơ khí HH nhất trí và đã nhận đủ tiền. Hai bên đã ký thanh lý xong hai hợp đồng 06HH-HB và 37HH-HB2016. Xét thấy, thỏa thuận của Công ty HH và Công ty HB là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật cần chấp nhận sửa án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận của các bên đương sự.

[3] Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm và công ty Cổ phần may HB nhận chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/KDTM-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh TB.

3. Chấp nhận thỏa thuận của Công ty TNHH Cơ khí HH và Công ty Cổ phần may HB, công ty HB thanh toán cho công ty HH số tiền 950.000.000 đồng theo Hợp đồng thương mại số 06HH-HB ngày 02/02/2016 và Hợp đồng thương mại số 37HH-HB tháng 01/2016 ký kết giữa hai công ty (Công ty HB đã thanh toán xong ngày 08/9/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 148 Bộ luật tó tụng dân sự, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Công ty HB phải chịu 40.500.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng mà công ty HH đã nộp theo Biên lai số 0004134 ngày 21/4/2023 và 1.700.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0004205 ngày 14/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH, tỉnh TB sang thi hành án phí. Công Ty Cổ phần may HB còn phải chịu 40.500.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TB;
- TA, THADS huyện HH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC-TP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Đông Giang